

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Phan Thị L**, sinh năm 1989

ĐKHKTT: SN 3, tổ 1, phường N, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở: Xóm 1, xã L, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Anh **Lý Xuân H**, sinh năm 1989

ĐKHKTT: SN 3, tổ 1, phường N, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị L và anh Lý Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Lý Phương T, sinh ngày 03/3/2012 và Lý Bảo T, sinh ngày 10/10/2015 cho chị Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Anh Lý Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phan Thị L, mức cấp dưỡng là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/ tháng, chia ra mức cấp dưỡng cho mỗi

con chung là 1.500.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi các con Lý Phương T và Lý Bảo T đủ 18 tuổi.

Anh Lý Xuân H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tr- ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t- ong ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ- ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung:* Chị Phan Thị L và anh Lý Xuân H đều xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Phan Thị L và anh Lý Xuân H đều xác định vợ chồng không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phan Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm m- ời nghìn đồng*) nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000814 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Phan Thị L số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm m- ời nghìn đồng*).

Anh Lý Xuân H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm m- ời nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"/

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Nông Tiến, TP.Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy

